

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2022

V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Văn Sang

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nông Thị B**, sinh năm 1982

Nơi cư trú: xóm H, xã Tân Kim, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: số A1/28 Khu phố 1, thị trấn T1, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Bị đơn: ông **Trần Minh T**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: số 306 ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nông Thị B trình bày: bà và ông Trần Minh T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 31/01/2007. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T thường uống rượu, không chăm lo cho gia đình. Nay bà B yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung thì giữa bà B và ông T có 01 con chung là Trần Khánh D(nam) sinh ngày 20/01/2009, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Trong thời gian bà B và ông Trần Minh T chung sống thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nông Thị B và ông Trần Minh T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2007, quyển số 01 ngày 31/01/2007, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, quan hệ pháp luật trên do Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và ông Trần Minh T chỉ đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02/3/2022 nhưng bà B vắng mặt, tại các phiên hòa giải ngày 21/3/2022 và ngày 07/4/2022 thì ông T vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử công khai vào ngày 26/4/2022 nhưng ông T vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn Trần Minh T vẫn vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn Trần Minh T.

[3] Theo bà Nông Thị B trình bày, nguyên nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông T không chăm lo cho vợ con và thường uống rượu, nay giữa vợ chồng không còn tình cảm nên bà B yêu cầu ly hôn với ông T. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án thì ông T có gởi đến Tòa án bản tự khai ghi nhận ý kiến của ông là thống nhất ly hôn với bà B. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà B và ông T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nông Thị B là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: bà B và ông T có một con chung là cháu Trần Khánh D (nam) sinh ngày 20/01/2009, bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi con và tại bản tự khai đề ngày 02/3/2022 của ông T thì ông T cũng đồng ý giao con cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy không hòa giải được nhưng ý kiến của ông T tại bản tự khai đề ngày 02/3/2022 là thống nhất giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho cháu Duy, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trần Khánh D cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D là được sống với bên mẹ. Bà B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ kiện này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà B trình bày không có và tại bản tự khai đề ngày 02/3/2022 thì ông T cũng trình bày là không có nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận là không có.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nông Thị B.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Nông Thị B được ly hôn với ông Trần Minh T.

- *Về con chung*: giao cháu Trần Khánh D (nam) sinh ngày 20/01/2009 cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Bà B không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Minh T, không ai được quyền ngăn cản

- *Về tài sản chung*: không có

- *Về nợ chung*: không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà B nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007086 ngày 10/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã M;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Thị Thu An